

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Hải

2. Ông Thẩm Văn Minh

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/06/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST- HNGĐ ngày 24/03/2025 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/05/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST – HNGĐ ngày 21/05/2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Bùi Đức D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu Đ, xã

Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vì vậy, chị và anh V đã sống ly thân đã được khoảng một năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H xác định chị và anh Nguyễn Ngọc V có hai con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/4/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 07/5/2012. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và cháu N. Chị không đề nghị anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hoàng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bài phát biểu thống nhất với quan điểm của chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm

- *Về tố tụng dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/4/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 07/5/2012 cho chị Hoàng Thị H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ngọc V. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị H, ông Bùi Đức D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H, ông Bùi Đức D và anh Nguyễn Ngọc V là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ngọc V có đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, cãi chửi nhau nên chị H và anh V đã không sống cùng nhau nữa, không ai còn quan tâm đến ai. Kể từ khi ly thân, chị H và anh V không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Hoàng Thị H đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V là phù hợp.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/4/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày

07/5/2012. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và cháu N. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của chị H. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án báo gọi hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản của Tòa án cho anh V cũng như lấy quan điểm của anh V. Anh V cho rằng các con anh muốn ở với ai thì tùy nhưng không ký vào biên bản làm việc đó. Hơn nữa, phía cháu A và cháu N cũng có nguyện vọng muốn ở với chị H. Nên cần giao cháu Nguyễn Việt A và cháu Nguyễn Thị Bảo N cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị H do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hoàng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Ngọc V không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/4/2009 và cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 07/5/2012 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, h.Y;
- (ĐKKH ngày 30/10/2008)
- Dương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Lê Thu Trang**

